TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2024/QĐST-VDS	*Tân An, ngày 26 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 230/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Anh Trần Tiến X, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số 560/2B Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

2/ Chị Nguyễn Thị Kim O; sinh năm 1991;

Địa chỉ: số 560/2B Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tây huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An vào năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do không hòa hợp. Mặc dù cả hai đã cố gắng để giải quyết bất hòa nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không kết quả. Do đó, chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X đã nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã tiến hành hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 18 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X đã thống nhất ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

[3] Về con chung: Anh Trần Tiến X và chị Nguyễn Thị Kim O có 01 con chung là Trần Tiến Vương sinh ngày 26/4/2021. Khi ly hôn anh Xuân và chị Oanh thỏa thuận chị Oanh là người trực tiếp nuôi con chung, anh Trần Tiến X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[5] Tòa án đã lập Biên bản Hòa giải theo quy định tại Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải ngày 18 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Tiến X và chị Nguyễn Thị Kim O có 01 con chung là Trần Tiến Vương sinh ngày 26/4/2021. Khi ly hôn anh Xuân và chị Oanh thỏa thuận chị Oanh là người trực tiếp nuôi con chung, anh Trần Tiến X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 hàng tháng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 01/7/2024.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Trần Tiến X xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim Ovà Anh Trần Tiến X mỗi người phải nộp 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ tạm ứng án phí do anh Xuân, chị Oanh đã nộp theo biên lai thu số 0001778 ngày 11/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tân An, tỉnh Long An thành lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Những người yêu cầu;
-Viện kiểm sát nhân dân TPTA,LA;
- UBND Phường 6, thành phố Tân An;
-Lưu hồ sơ.

Bùi Ngọc Tuyến